**VNPT QUẢNG NAM BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG LRIS VÀ IOC**

1. **Hệ thống LRIS**

***Tình hình thực hiện:***

* VNPT đã thực hiện tập huấn cho các đơn vị :
  + UB Tỉnh: 2 lần (1 lần online tháng 9/2020 và 1 lần tháng 4 năm 2021)
  + 18 huyện/thị/thành phố mỗi đơn vị 1 lần vào tháng 4 năm 2021
  + Tập huấn lại lần 2 cho Ban quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam, huyện Tây Giang, huyện Đại Lộc, huyện Nam Trà My.
  + Tập huấn LRIS kết hợp chuyển đổi số xã cho xã Cẩm Thanh, Nam Phước và các xã của huyện Duy Xuyên.
* Thực hiện cấp 1986 user cho hơn 700 đơn vị (mỗi đơn vị ít nhất 2 user) bao gồm các cấp Tỉnh, Sở, Ban, Ngành, Huyện, Xã, Phòng Ban chuyên môn, Trường học, các đơn vị sự nghiệp.
* Thực hiện nhập liệu từ LRIS và đẩy dữ liệu liên thông báo cáo 9 chỉ tiêu KTXH hằng tháng từ LRIS sang Hệ thống báo cáo Chính Phủ GRIS từ tháng 1/2021.
* Phối hợp VPUB làm việc với các Sở, Ngành về LRIS.
* Hiện tại hệ thống LRIS đang chạy chính thức 42 báo cáo của 15 đơn vị thực hiện lấy dữ liệu định kỳ.

| **STT** | **Đơn vị chủ quản** | **Tên báo cáo** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Văn phòng UBND  (1 báo cáo) | Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện nghị quyết hội đồng nhân dân tỉnh quảng nam |
| 2 | Sở Kế hoạch và Đầu tư  (6 báo cáo) | Báo cáo các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội |
| Báo cáo tình hình đầu tư trong nước và nước ngoài (tháng) |
| Báo cáo tình hình giải ngân đầu tư công (tháng) |
| Báo cáo tình hình đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh (tháng) |
| Báo cáo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 kéo dài sang năm 2021 đến hết ngày báo cáo |
| Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 kéo dài sang năm 2021 đến hết ngày báo cáo |
| 3 | Trung tấm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp  (1 báo cáo) | Báo cáo các chỉ tiêu thu thập thông tin phục vụ điều tra sức khỏe của doanh nghiệp |
| 4 | Sở Khoa học và Công Nghệ  (1 báo cáo) | Báo cáo số liệu sở khoa học và công nghệ |
| 5 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội  (1 báo cáo) | Biểu báo cáo thông tin tháng nhóm thông tin, dữ liệu công tác lao động, người có công và xã hội |
| 6 | Kho bạc nhà nước  (1 báo cáo) | Tổng hợp số liệu giải ngân toàn tỉnh tất cả các nguồn vốn đầu tư |
| 7 | Sở Công thương  (3 báo cáo) | Tình hình sức khỏe doanh nghiệp về lĩnh vực công nghiệp |
| Tổng hợp sản lượng điện sản xuất |
| Tổng hợp sản lượng điện tiêu thụ |
| 8 | Sở Giáo dục và Đào tạo  (3 báo cáo) | Báo cáo số liệu năm học mới |
| Báo cáo công tác chuẩn bị cho năm học các phòng giáo dục |
| Báo cáo công tác chuẩn bị cho năm học các trường thpt |
| 9 | Sở Nội vụ  (4 báo cáo) | Báo cáo công chức viên chức các sở ngành |
| Báo cáo công chức viên chức các huyện,thành phố |
| Báo cáo thống kê tổ chức bộ máy và biên chế |
| Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố |
| 10 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  (1 báo cáo) | Số liệu thống kê ngành nông nghiệp |
| 11 | Sở Tư pháp  (8 báo cáo) | Kết quả hoạt động hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh |
| Kết quả hoạt động hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh |
| Thống kê số lượng văn bản oppl của hđnd, ubnd tỉnh còn hiệu lực |
| Kết quả ban hành văn bản qppl trên địa bàn tỉnh |
| Báo cáo tình hình hoạt động các tổ chức bổ trợ tư pháp |
| Báo cáo tình hình hoạt động các tổ chức bổ trợ tư pháp |
| Báo cáo kết quả hoạt động lý lịch tư pháp |
| Báo cáo kết quả giải quyết các việc hộ tịch |
| 12 | Sở Thông tin và Truyền thông  (1 báo cáo) | Biểu báo cáo số liệu ngành thông tin và truyền thông |
| 13 | Sở Tài chính  (1 báo cáo) | Báo cáo thu chi ngân sách tháng |
| 14 | Thanh tra tỉnh  (8 báo cáo) | Tổng hợp kết quả giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền |
| Tổng hợp kết quả tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất |
| Tổng hợp kết quả xử lý đơn |
| Tổng hợp kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại |
| Tổng hợp kết quả xử lý đơn khiếu nại |
| Tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền |
| Tổng hợp kết quả xử lý đơn tố cáo |
| Tổng hợp kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo |
| 15 | Ban dân tộc  (2 báo cáo) | Báo cáo kết quả thực hiện công tác kết nghĩa năm |
| Báo cáo kết quả thực hiện công tác kết nghĩa tại các huyện |

* VNPT đã tiếp nhận các yêu cầu, góp ý của UBND Tỉnh và các đơn vị thực hiện chỉnh sửa các chức năng sau:
* Tích hợp SSO tỉnh.
* Rà soát, chỉnh sửa tên các đơn vị
* Xuất danh sách tình hình nhập liệu của các đơn vị
* Mail thông báo danh sách tình hình nhập liệu của các đơn vị con cho đơn vị giao báo cáo.
* Hệ thống lại cây thư mục danh sách báo cáo theo Cấp Chính Phủ, Cấp Tỉnh, Cấp Sở, Cấp Huyện, Cấp xã để dễ quản lý.

***Các vấn đề tồn tại:***

* Bộ chỉ tiêu các đơn vị, các ngành cung cấp còn nghèo nàn, chưa giúp lãnh đạo nắm được tình hình của ngành. Các Sở ngành chưa xây dựng được bộ chỉ tiêu chủ chốt về ngành mình để báo cáo cho lãnh đạo tỉnh nắm được tình hình chung của ngành mình.
* Khi thực hiện lấy ý kiến các đơn vị về chỉ tiêu được giao thì không có ý kiến nhưng khi nhập liệu lại báo không có số liệu để nhập.
* Các đơn vị chậm trễ trong việc nhập liệu, nhiều đơn vị đã quá thời gian nhập liệu nhưng vẫn không thực hiện.
* Báo cáo Sức khỏe doanh nghiệp có một số đơn vị thực hiện chậm, không nhập liệu

***Ý kiến đề xuất:***

* Các đơn vị cần phối hợp nhập liệu báo cáo đúng thời gian quy định
* Cần xây dựng bộ chỉ tiêu thống nhất từ cấp Tỉnh, Huyện, Xã phù hợp để lấy dữ liệu thông suốt từ dưới lên.
* Các Sở cần phối hợp rà soát các bảng, biểu để có bộ chỉ tiêu thống nhất, đẩy đủ.
* Các đơn vị đôn đốc các cán bộ báo cáo theo dõi báo cáo được giao để cập nhật dữ liệu kịp thời.

1. **Hệ thống IOC**

***Tình hình thực hiện:***

VNPT đã triển khai phần mềm IOC cho tỉnh Quảng Nam hiện đang hoạt động với các hợp phần như sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hợp phần** | **Nguồn dữ liệu** |
| 1 | Giám sát lĩnh vực Dịch vụ công | Dữ liệu được lấy hằng ngày từ cổng dịch vụ công của Tỉnh |
| 2 | Giám sát Văn bản điện tử | Dữ liệu được lấy hằng ngày từ Qoffice. |
| 3 | Giám sát lĩnh vực y tế | Dữ liệu hằng ngày từ hệ thống HIS của các bệnh viện |
| 4 | Giám sát lĩnh vực giáo dục | Dữ liệu được lấy sau mỗi học kỳ từ hệ thống IOC ngành Giáo dục |
| 5 | Giám sát tàu cá | Dữ liệu được lấy từ Tổng cục thủy sản theo giờ. |
| 6 | Giám sát lĩnh vực phản ánh hiện trường | Dữ liệu lấy từ hệ thống 1022 của Tỉnh |
| 7 | Giám sát lĩnh vực KTXH | Lấy dữ liệu các báo cáo KT-XH trên hệ thống LRIS |
| 8 | Dữ liệu ngành của các Sở | Các Sở cung cấp các mẫu báo cáo dữ liệu ngành mình quản lý trên LRIS, sau đó giao cho các phòng ban nhập liệu rồi hiển thị trên IOC. (Sở Công Thương, Sở Nông Nghiệp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài Chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Tư Pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo.) |

- VNPT hiện đang phối hợp để tích hợp thêm hợp phần giám sát các hồ đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

***Các vấn đề tồn tại:***

* Hiện các CSDL chuyên ngành gần như chưa có, chỉ mới có Sở Công thương đã xây dựng CSDL. Tuy nhiên số liệu cũng không đầy đủ và không được cập nhật thường xuyên. Các Sở khác còn đang trong quá trình xây dựng CSDL ngành nên số liệu chưa phong phú và không được cập nhật thường xuyên.
* Một số biểu đồ xây dựng theo ý chủ quan của VNPT, chưa phù hợp với yêu cầu chuyên môn của đơn vị. Chưa trực quan, dễ theo dõi nắm bắt.
* Các đơn vị chưa tập trung khai thác dữ liệu, chưa có phân công người theo dõi, đánh giá các biến động số liệu.
* Chưa có quy chế cung cấp dữ liệu.
* Dữ liệu báo cáo định kỳ phục vụ các kỳ họp không đồng nhất, không có tính hệ thống, các chỉ tiêu thường xuyên thay đổi nên không có giá trị thống kê, tổng hợp phục vụ cho việc ứng dụng phân tích số liệu từ đó tổng hợp, dự báo, cảnh báo.

***Ý kiến kiến nghị:***

* Các đơn vị phối hợp khai thác, góp ý xây dựng các biểu đồ để hoàn thiện các biểu đồ phù hợp với yêu cầu chuyên môn.
* Các đơn vị nếu có Cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì phối hợp với VNPT thực hiện liên thông để hệ thống có đầy đủ dữ liệu hơn.
* Đẩy mạnh xây dựng CSDL chuyên ngành, CĐS tại các Sở, ngành để cung cấp số liệu cho IOC tỉnh./.